

## QUYẾT ĐỊNH

Tặng giấy khen của Hiệu trưởng cho sinh viên tham gia các giải thể thao Quốc tế và giải Điền kinh tại Đại hội Thể thao sinh viên Toàn quốc năm 2026

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO ĐÀ NẴNG

Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-HĐT ngày 18 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng;

Căn cứ Thông tư số 40/2026/TT-BGDĐT ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định công tác sinh viên;

Căn cứ Quyết định số 1195/QĐ-TDĐTĐN ngày 31/12/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng về việc ban hành Quy định khen thưởng, kỷ luật sinh viên;

Căn cứ Kế hoạch số 1664/KH-TDĐTĐN ngày 12/10/2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học TDTT Đà Nẵng về việc Khen thưởng sinh viên có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện năm học 2025 - 2026 và vinh danh sinh viên, vận động viên đạt thành tích cao tại các giải thể thao trong nước và quốc tế năm 2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác Học sinh, sinh viên và Trưởng khoa HLTT;

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Tặng giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng cho 19 viên chức, người lao động, sinh viên tham gia các giải thể thao Quốc tế và giải Điền kinh tại Đại hội Thể thao sinh viên toàn quốc năm 2026 (danh sách kèm theo).

**Điều 2.** Trích quỹ khen thưởng số tiền 7.100.000đ (Bảy triệu một trăm ngàn đồng) để thưởng cho 19 sinh viên đạt thành tích cao nhất có tên ở điều 1 mức thưởng:

1. Sinh viên đạt giải Quốc tế: HCV: 500.000đ, HCB: 400.000đ, HCĐ: 300.000đ.
2. Sinh viên đạt giải Điền kinh: HCV: 400.000đ, HCB: 300.000đ, HCĐ: 200.000đ

**Điều 3.** Các ông (bà) Trưởng phòng, khoa, trung tâm, đơn vị liên quan và 19 sinh viên có tên ở điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

### Nơi nhận:

- Đảng ủy, BGH;
- Như điều 1;
- Phòng HCTH (BP.TV);
- Khoa GDTC, HLTT;
- Website Trường;
- Lưu VT, CTHSSV.

**HIỆU TRƯỞNG**  
  
**Phan Thanh Hải**

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC HIỆU TRƯỞNG TẶNG GIẤY KHEN  
ĐẠT GIẢI THỂ THAO QUỐC TẾ VÀ GIẢI ĐIỀN KINH TẠI ĐẠI HỘI  
THỂ THAO SINH VIÊN NĂM 2026**



*(Kèm theo Quyết định số: 1730/QĐ-TDTTĐN ngày 26 tháng 10 năm 2026  
của Hiệu trưởng Trường Đại học TDTT Đà Nẵng)*

**1. 10 sinh viên được khen thưởng đạt giải cao tại các giải thể thao Quốc tế năm 2026**

| TT | Mã số SV   | Họ và tên        | Lớp          | Huy chương | Nội dung                                                                                       | Số tiền |
|----|------------|------------------|--------------|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1  | 17K5302501 | Dương Văn Tiên   | ĐH17/10      | HCV        | Giải Bóng chuyên SEA V.CUP 2026 Đông Nam Á                                                     | 500,000 |
| 2  | 17K5302290 | Nguyễn Phúc Lộc  | ĐH17/10      | HCV        | Giải Bóng chuyên SEA V.CUP 2026 Đông Nam Á                                                     | 500,000 |
| 3  | 17K5302309 | Nguyễn Minh Hiếu | ĐH17/10      | HCB        | Giải Worlcup Kickboxing Thế giới tại Thái Lan lần thứ 2                                        | 300,000 |
| 4  | 17K5302327 | Lê Thị Nhi       | ĐH17/10      | HCV        | Vô địch thể giới Kun Khmer tại Campuchia                                                       | 500,000 |
| 5  | 17K5302285 | Dư Thị Bông      | ĐH17/10      | HCB        | Thuyền đôi máy chèo đơn nữ hạng nặng, giải đua thuyền cúp Châu Á                               | 400,000 |
|    |            |                  |              | HCB        | Thuyền 4 máy chèo đơn nữ hạng nặng, giải đua thuyền cúp Châu Á                                 |         |
|    |            |                  |              | HCB        | Thuyền 4 máy chèo đơn nữ hạng nặng, giải đua thuyền Rowing, Đại hội thể thao Châu Á lần thứ 20 |         |
| 6  | 18K5302378 | Lê Thị Như Quỳnh | ĐH18/09      | HCV        | Boi 5km-chạy 2,5km, giải Triathlon cup Châu Á                                                  | 500,000 |
| 7  | 18k5302354 | Lê Thị Lam       | ĐH18/09      | HCV        | Giải bán Marathon 21km, Quốc tế tại Việt Nam                                                   | 500,000 |
| 8  | K4HLTT034  | Hồ Thị Ne        | K04-HLTT-VĐV | HCB        | 100m Thuyền truyền thống 12 nữ, tại Trung Quốc                                                 | 400,000 |
|    |            |                  |              | HCB        | 200m Thuyền truyền thống 12 nữ, tại Trung Quốc                                                 |         |
|    |            |                  |              | HCB        | 400m Thuyền truyền thống 12 nữ, tại Trung Quốc                                                 |         |

|    |            |              |         |     |                                                                 |         |
|----|------------|--------------|---------|-----|-----------------------------------------------------------------|---------|
| 9  | K20HLTT701 | Đinh Văn Tâm | K20HLTT | HCB | Tán thủ hạng 56kg, môn Wushu Đại hội thể thao Châu Á lần thứ 20 | 400,000 |
| 10 | K20HLTT785 | Võ Việt Hưng | K20HLTT | HCV | Vô địch kunkherme Châu Á, tại Việt Nam                          | 500,000 |

**2. 09 Viên chức, NLD và sinh viên đạt thành tích xuất sắc môn Điền kinh tại Đại hội thể thao sinh viên toàn quốc năm 2026**

| TT | Mã số SV   | Họ và tên              | Đơn vị           | Huy chương | Nội dung                                      | Số tiền |
|----|------------|------------------------|------------------|------------|-----------------------------------------------|---------|
| 1  |            | Nguyễn Tuấn Anh        | Trưởng khoa HLTT |            | Trưởng đoàn                                   | 400,000 |
| 2  |            | Trương Minh Hải        | Khoa HLTT        |            | HLV                                           | 400,000 |
| 3  |            | Phan Thành Nam         | P.CTHSSV         |            | HLV                                           | 400,000 |
| 4  | 18K5302336 | Y Danh Danh            | ĐH18/09          | 3 HCV      | Chạy 800m, 1500m, tiếp sức 4x100m nữ          | 400,000 |
| 5  | 18K5302329 | Nguyễn Thị Hồng Ánh    | ĐH18/09          | 3 HCB      | Chạy 800m, 1500m, tiếp sức 4x100m             | 200,000 |
| 6  | K19HLTT523 | Nguyễn Hoàng Minh Nhật | K19HLTT.5        | HCB        | Chạy 1500m nam                                | 200.000 |
| 7  | K19HLTT900 | Trần Thị Ngọc Hà       | K19HLTT.5        | 3 HCB      | Nhảy cao nữ, đẩy tạ nữ, tiếp sức nữ 4x100m nữ | 200,000 |
| 8  | K19HLTT497 | Phạm Thị Ngọc Diệu     | K19HLTT.5        | HCB        | Chạy tiếp sức 4x100m nữ                       | 200.000 |
| 9  | K20HLTT775 | Huỳnh Đặng Gia Huy     | K20HLTT.VĐV      | HCB        | Nhảy xa nam                                   | 200.000 |

**1. Giải Thể thao Quốc tế:**

- + 06 Huy chương Vàng
- + 03 Huy chương Bạc
- + 05 Huy chương Đồng

**2. Giải Điền kinh tại Đại hội Thể thao sinh viên Toàn quốc:**

- + 03 Huy chương Vàng
- + 09 Huy chương Đồng